

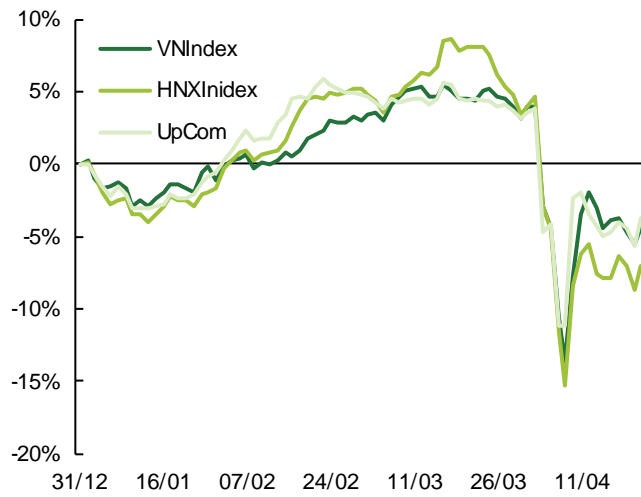
**VN-Index** **1211 (1.16%)**  
856 Tr. cổ phiếu 19007.8 Tỷ VND (-44.32%)

**HNX-Index** **211.45 (1.80%)**  
66 Tr. cổ phiếu 972.8 Tỷ VND (-49.59%)

**UPCOM-Index** **91.46 (2.00%)**  
56 Tr. cổ phiếu 735.5 Tỷ VND (-61.89%)

**VN30F1M** **1301.00 (0.70%)**  
313,201 HD OI: 41,494 HD

### % Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Giao dịch nổi tiếp đà khởi sắc từ phiên hôm qua** và vận động được củng cố trên ngưỡng 1200 điểm đến kết phiên. **Các bất ổn hạ nhiệt giúp thúc đẩy tâm lý.** Tổng thống Trump xác nhận ông không có kế hoạch loại bỏ Chủ tịch Fed Powell, xoa dịu mối lo ngại của nhà đầu tư về tính độc lập của ngân hàng trung ương và sự ổn định của chính sách. Thêm vào đó, Ông Trump cũng đưa ra tín hiệu hạ nhiệt căng thẳng thương mại, khi đề cập mức thuế cao áp dụng cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc sẽ giảm đáng kể. Song, ông nhấn mạnh rằng mức thuế này sẽ không về 0%. **Trong nước, mùa công bố KQKD Quý 1 của các doanh nghiệp vẫn đang diễn ra**, và thị trường đón nhận để tìm kiếm thêm chất xúc tác mới.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Chỉ số thu hẹp một phần đà tăng cho thấy lực cung vẫn hiện hữu. Thanh khoản giảm mạnh so với phiên trước với độ rộng nghiêng về bên mua. Điểm tích cực là dòng tiền bắt đầu lan tỏa tốt hơn trong các nhóm ngành mà không tập trung vào số ít mã dẫn đầu. Số mã tăng áp đảo và không có nhóm ngành nào giảm điểm cụ thể phiên nay, nhìn chung đà phục hồi được quan sát tích cực. Chỉ có nhóm Công nghệ, Tiện ích giao dịch gần tham chiếu đóng góp ít vào mức tăng chung. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Viễn thông, Nguyên vật liệu, Bất động sản, Bán lẻ. Về mặt điểm số, đóng vai trò động lực là lực kéo từ TCB, VHM, GVR trong khi VCB, SSB, VIC kim hãm. Khối ngoại trở lại bán ròng nhẹ 92,7 tỷ đồng, tập trung ở FPT, MBB, SHB.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** giữ đà phục hồi từ phiên hôm qua nhưng khớp lệnh thấp cho thấy lực cầu mua lên chưa quyết liệt. Trạng thái cân bằng khả năng vẫn sẽ được củng cố ở các phiên tới, và vận động kỳ vọng trong biên độ 1180 - 1220 điểm. **Tín hiệu lạc quan cần ghi nhận là dòng tiền đang quay trở lại với nhóm Mid-cap.** Điều này có thể mở ra nhiều cơ hội trading hơn. Tuy nhiên, cần lưu ý sự luân chuyển sẽ nhanh và cần chọn đúng nhóm mang tính dẫn dắt.
- **Đối với HNX-Index**, mức phục hồi rõ nét hơn được củng cố bằng mẫu hình nền tăng marubozu, dù vậy, khớp lệnh vẫn thấp chưa đồng thuận. Vận động khả năng tiếp tục rung lắc quanh mốc 210 điểm.
- **Chiến lược chung:** Nắm giữ, tỷ trọng chung ở mức trung bình để tránh biến động bất ngờ từ vĩ mô. **Gia tăng** tỷ trọng khi thị trường đồng thuận **vượt 1230 điểm**, chiều ngược lại, **hạ bớt** vị thế nếu chỉ số lùi về **dưới ngưỡng 1180 điểm** lần nữa.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nắm giữ BMP – Mua VCG (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,211.0 ▲	1.2%	0.1%	-8.4%	19,007.8 ▼	-44.29%	-2.3%	12.2%	855.6 ▼	-49.7%	11.2%	11.9%
HNX-Index	211.5 ▲	1.8%	1.0%	-14.0%	972.8 ▼	-49.6%	-10.5%	34.7%	66.5 ▼	-47.6%	-4.6%	39.5%
UPCOM-Index	91.5 ▲	2.0%	1.2%	-7.9%	735.5 ▼	-61.9%	36.9%	26.8%	56.3 ▼	-18.0%	57.8%	5.0%
VN30	1,303.0 ▬	1.0%	0.8%	-5.5%	10,880.1 ▼	-37.3%	4.3%	25.9%	391.4 ▼	-43.2%	26.5%	21.3%
VNMID	1,734.1 ▲	2.2%	1.6%	-11.7%	6,081.1 ▼	-55.0%	-13.4%	-9.0%	288.4 ▼	-59.9%	-12.1%	-9.8%
VNSML	1,312.3 ▲	1.8%	0.9%	-10.7%	1,336.3 ▼	-38.4%	-9.9%	0.6%	82.8 ▼	-45.6%	-17.7%	-18.0%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	497.4 ▬	0.5%	0.3%	-8.0%	5,603.9 ▼	-43.8%	-12.5%	-15.8%	286.1 ▼	-47.1%	-13.6%	-13.0%
Bất động sản	302.5 ▲	1.8%	-1.9%	1.8%	4,482.0 ▼	-19.7%	-10.0%	-1.5%	185.4 ▼	-34.7%	-5.2%	0.8%
Dịch vụ tài chính	234.9 ▲	1.4%	-1.9%	-13.1%	1,612.4 ▼	-70.5%	-51.6%	-51.1%	92.5 ▼	-72.6%	-52.4%	-49.7%
Công nghiệp	177.9 ▬	1.0%	4.3%	-2.5%	821.7 ▼	-59.3%	-39.5%	-27.9%	27.4 ▼	-57.4%	-36.5%	-28.7%
Tài nguyên cơ bản	425.7 ▲	2.2%	0.1%	-7.4%	869.4 ▼	-47.4%	-12.4%	-31.8%	47.7 ▼	-48.1%	-11.5%	-26.7%
Xây dựng - Vật Liệu	148.1 ▲	3.1%	-0.7%	-9.2%	1,039.1 ▼	-38.6%	-2.7%	8.2%	42.8 ▼	-49.5%	-15.9%	-10.8%
Thực phẩm	464.4 ▲	1.8%	2.4%	-6.7%	1,551.6 ▼	-36.8%	6.2%	-3.7%	42.6 ▼	-44.0%	-4.7%	-11.0%
Bán Lẻ	1,118.9 ▲	3.1%	5.6%	-3.7%	664.2 ▼	-44.4%	7.9%	-7.4%	10.4 ▼	-48.5%	-0.9%	-19.0%
Công nghệ	498.1 ▬	0.1%	2.3%	-14.2%	831.3 ▼	-29.3%	-15.3%	-30.2%	8.9 ▼	-36.5%	-23.3%	-36.4%
Hóa chất	144.0 ▲	3.2%	0.4%	-24.1%	613.4 ▼	-35.2%	5.2%	-15.2%	18.6 ▼	-38.0%	-1.2%	-12.6%
Tiện ích	595.6 ▬	0.5%	0.4%	-8.5%	203.4 ▼	-61.5%	-27.5%	-43.7%	9.5 ▼	-68.4%	-37.4%	-49.4%
Dầu khí	52.9 ▲	2.1%	-0.2%	-20.4%	128.2 ▼	-54.2%	-16.0%	-35.2%	6.9 ▼	-57.1%	-17.7%	-27.7%
Dược phẩm	384.0 ▲	1.1%	0.3%	-7.3%	37.9 ▼	-36.0%	-2.8%	-45.6%	2.3 ▼	-59.9%	-23.4%	-58.3%
Bảo hiểm	74.4 ▲	1.5%	-0.4%	-12.9%	26.0 ▼	-68.3%	-34.3%	-39.4%	0.7 ▼	-68.2%	-36.5%	-40.1%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

## Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,211.0 ▲	1.2%	-4.4%	13.4x	1.5x
SET-Index	Thái Lan	1,154 ▬	0.8%	-17.6%	15.1x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	6,634 ▲	1.5%	-6.3%	15.3x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,122 ▲	1.1%	-11.6%	14.0x	1.2x
PSEI Index	Phillipines	6,168 ▬	0.4%	-5.5%	11.0x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,296 ▼	-0.1%	-1.7%	14.9x	1.3x
Hang Seng	Hồng Kông	22,073 ▲	2.4%	10.0%	10.9x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	34,869 ▲	1.9%	-12.6%	17.0x	1.8x
S&P 500	Mỹ	5,288 ▲	2.5%	-10.1%	22.6x	4.5x
Dow Jones	Mỹ	39,187 ▲	2.7%	-7.9%	20.6x	5.0x
FTSE 100	Anh	8,432 ▲	1.2%	3.2%	12.3x	1.9x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,078 ▲	2.3%	3.7%	14.5x	2.0x
<hr/>						
DXY		99 ▬	0.9%	-8.6%		
USDVND		25,980 ▬	0.3%	1.9%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

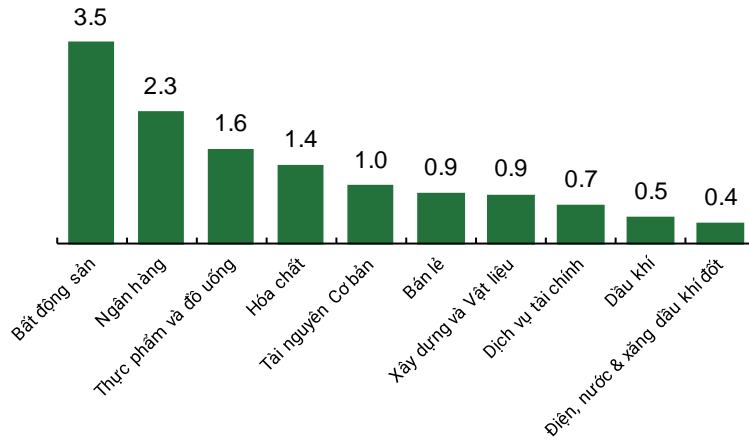
## Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	%YTD	%YoY
Dầu Brent	▲ 1.0%	-5.6%	-8.7%	-22.9%
Dầu WTI	▲ 2.0%	-5.7%	-10.2%	-22.8%
Khí gas	▲ 1.6%	-23.0%	-15.7%	69.0%
Than cốc (*)	▬ 0.0%	3.8%	-15.5%	-27.3%
Thép HRC (*)	▼ -0.1%	-2.8%	-5.2%	-14.1%
PVC (*)	▬ 0.0%	-0.7%	-2.6%	-12.2%
Phân Urea (*)	▬ 0.0%	-2.7%	4.3%	24.2%
Cao su thiên nhiên	▼ -0.1%	-14.3%	-14.4%	5.1%
Bông Cotton	▲ 3.6%	4.4%	-0.4%	-15.0%
Đường	▲ 1.3%	-8.5%	-6.3%	-9.4%
World Container Index	-	-3.2%	-42.4%	-19.4%
Baltic Dirty tanker Index	-	14.9%	22.8%	4.6%
<hr/>				
Vàng	▼ -2.8%	10.1%	26.8%	43.3%
Bạc	▬ 0.7%	-0.3%	13.9%	20.6%

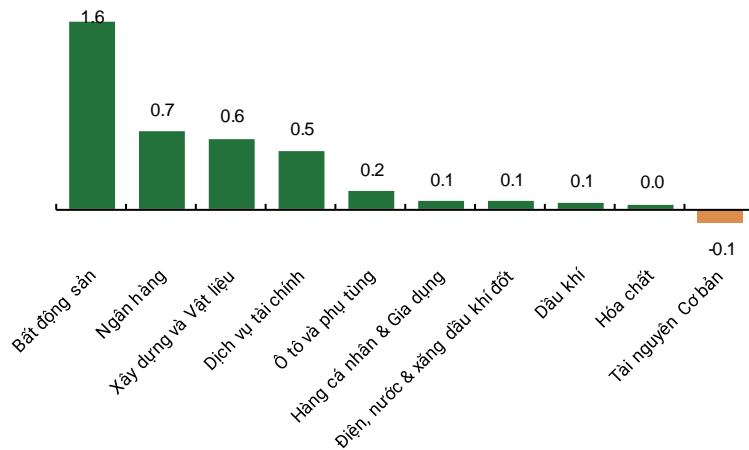
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

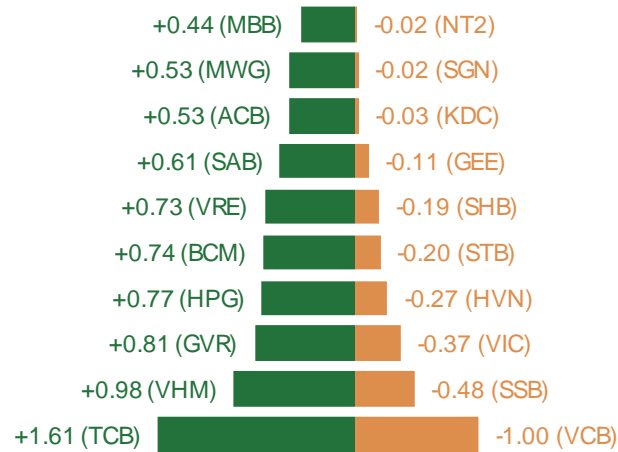
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



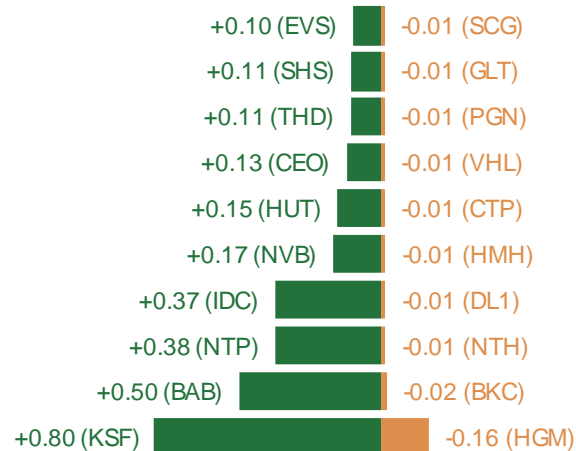
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

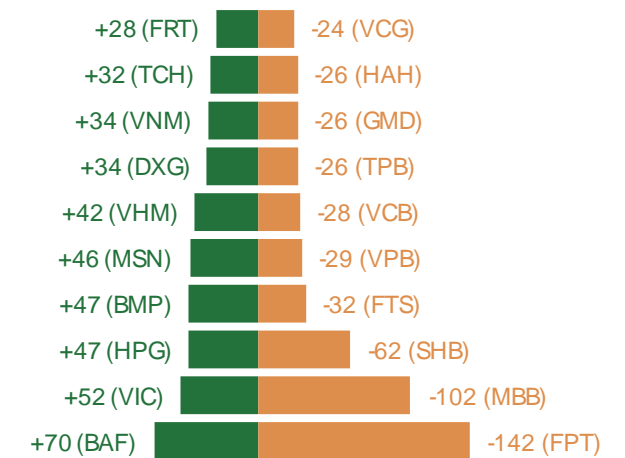


### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

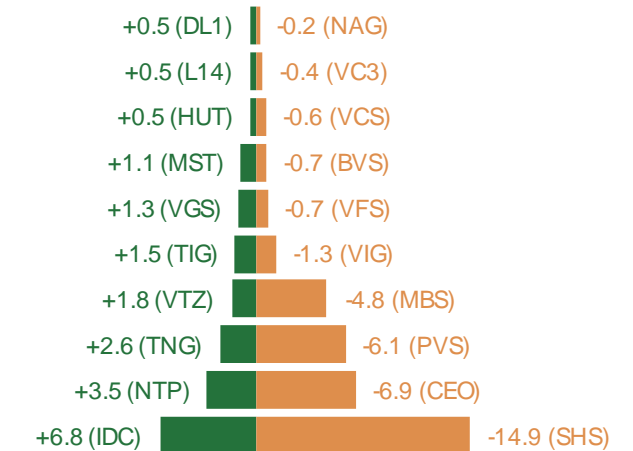


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



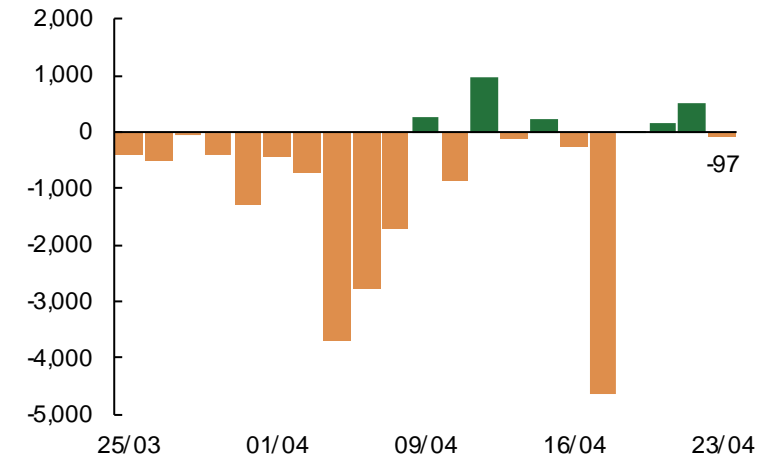
	SHB	VIC	MBB	FPT	VHM
%DoD	-1.5%	-0.7%	1.3%	0.0%	1.7%
Giá trị	1,319	1,124	793	629	617

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	SSB	VHM	FPT	LGC	EIB
%DoD	-3.6%	1.7%	0.0%	6.0%	2.4%
Giá trị	495	180	175	167	130

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



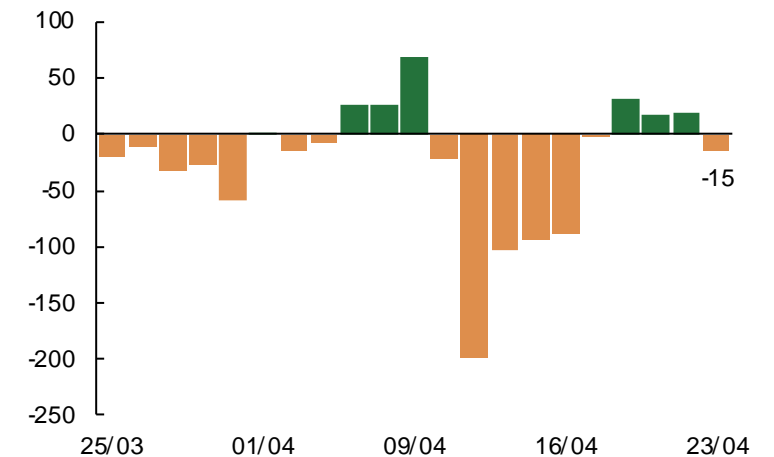
	SHS	MBS	CEO	PVS	IDC
%DoD	0.7%	2.3%	1.6%	0.4%	3.7%
Giá trị	197	94	90	74	62

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	VMC	PVS	TIG	NAG	PVI
%DoD	1.4%	0.4%	0.0%	2.4%	0.0%
Giá trị	20	12	11	9	4

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến hammer đỏ, vol thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1190 - 1210.
- ✓ Kháng cự: 1230 – 1260.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh trong đà phục hồi (Kiểm định hỗ trợ)

**Kịch bản:** VN-Index cần thêm nến tăng xác nhận trên ngưỡng 1225 điểm để kỳ vọng quay lại xu hướng phục hồi lớn, trường hợp vận động vẫn dưới ngưỡng này, khả năng quá trình rung lắc củng cố còn tiếp diễn. Biên độ kỳ vọng 1185 – 1225 điểm. Ở chiều ngược lại, nếu xuất hiện nhịp thoái lui sâu hơn ngưỡng 1180 điểm, quán tính giảm sẽ quay lại và tìm về các mốc hỗ trợ thấp hơn.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến spinning top, vol thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1250 - 1280.
- ✓ Kháng cự: 1300 - 1330.
- ✓ Xu hướng: Củng cố lại đà phục hồi.

➔ Trạng thái giằng co với vol thấp cho thấy xu hướng lưỡng lự vẫn chi phối. Hoạt động luân chuyển ở các cổ phiếu trong rõ diễn ra linh hoạt. Kỳ vọng giao dịch sẽ tiếp tục cân bằng và củng cố quanh mốc 1300 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	<b>BMP</b>	<b>HOLD</b>	Current price	<b>144.4</b>	<b>12.1%</b> <b>2.5%</b>	P/E (x)	11.9
Exchange	HOSE		Action price (24/4)	<b>128.8</b>		P/B (x)	3.6
Sector	Plastic		Cut loss	<b>132</b>		EPS	12103.0
			Target price (new)	<b>150</b>		ROE	36.8%
			Target price (old)	<b>60</b>	Stock Rating	A	
					Scale Market Cap	Medium	



### TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá vượt đỉnh thuyết phục với mẫu hình nến marubozu.
  - Khớp lệnh cao đồng thuận.
  - Chỉ báo RSI, MACD giữ đà tăng và chưa có dấu hiệu suy yếu.
- Vì giá đã vượt đỉnh lịch sử nên khu vực quanh đây sẽ trở thành hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn, ứng với vùng 136 – 138. Các nhịp thoái lui kiểm định lại không nên quá sâu để làm vi phạm đà tăng. Do vậy, cân nhắc **nâng giá chặn dưới lên 132** để phù hợp xu hướng đi lên.
- KN nắm giữ, chờ chốt lời.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	<b>VCG</b>	<b>BUY</b>	Current price		<b>21.65</b>	P/E (x)	13.7	
Exchange	HOSE		Action price	(24/4)	<b>21.65</b>	P/B (x)	1.6	
Sector	Construction		Target price		<b>24.5</b>	13.2%	EPS	1578.8
			Cut loss		<b>20</b>	-7.6%	ROE	12.3%
						Stock Rating	BBB	
						Scale Market Cap	Medium	



### TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Ở đồ thị tuần, Giá kiểm định tốt quanh MA200.
  - Tín hiệu giao cắt của MA20-50 củng cố cho vị thế trung hạn.
  - Chỉ báo RSI, MACD giữ đà tăng và chưa có dấu hiệu suy yếu.
  - Khớp lệnh cải thiện cho thấy dòng tiền lớn tham gia.
- ➔ Nền giá mới đang được thiết lập có khả năng ủng hộ xu hướng đi lên.
- ➔ KN Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc.



**Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	<b>BMP</b>	Nắm giữ	24/04/2025	144.40	128.80	<b>12.1%</b>	150.0	16.5%	132	2.5%	Nâng giá chặn dưới lên 132
2	<b>VCG</b>	Mua	24/04/2025	21.65	21.65	<b>0.0%</b>	24.5	13.2%	20	-7.6%	Kiểm định hỗ trợ

**Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	<b>MSN</b>	Nắm giữ	21/04/2025	59.60	53.80	<b>10.8%</b>	62	15.2%	54	0.4%	Nâng giá mục tiêu 62, chặn dưới 54
2	<b>CII</b>	Mua	14/04/2025	11.85	11.80	<b>0.4%</b>	13.5	14.4%	11	-6.8%	
3	<b>VRE</b>	Nắm giữ	23/04/2025	21.95	20.30	<b>8.1%</b>	23.5	15.8%	18.5	-9%	
4	<b>BMP</b>	Nắm giữ	24/04/2025	144.40	128.8	<b>12.1%</b>	150	16.5%	132	2%	Nâng giá chặn dưới lên 132
5	<b>VND</b>	Mua	18/04/2025	15.10	15.4	<b>-1.9%</b>	17.5	13.6%	14.2	-8%	



### Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị 15 phút, VN30F2505 mở cửa tạo “gap tăng” tích cực ngay đầu phiên tiếp cận ngưỡng 1315 điểm, nhưng giao dịch đã điều chỉnh lại sau đó và vận động giằng co trong biên ngang 1300 – 1310 điểm. Trạng thái lưỡng lự tiếp tục chi phối.
- Khu vực 1320 điểm là kháng cự mạnh cho xu hướng nên một nhịp thoái lui kỹ thuật là cần thiết để củng cố lại đà trước khi bứt phá. Trường hợp xác nhận vượt hẳn sẽ mở ra dư địa phục hồi tốt hơn.
- Vị thế Long cân nhắc khi kiểm định tốt hỗ trợ quanh 1295 điểm hoặc vượt hẳn kháng cự mạnh phía trên. Vị thế Short tham gia khi xác nhận gãy mức hỗ trợ quan trọng.

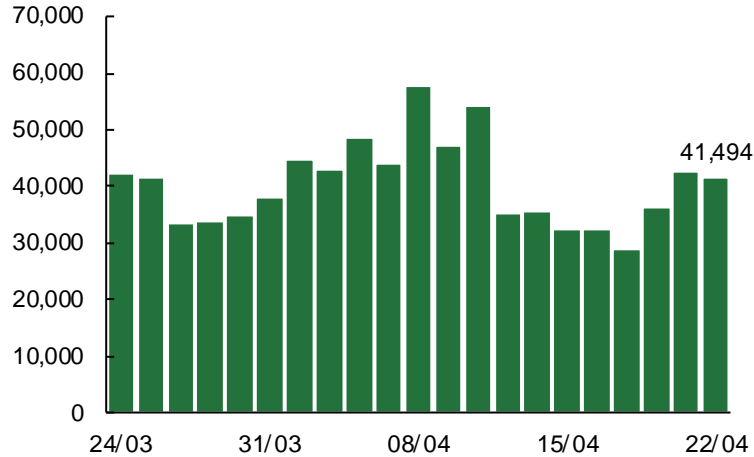
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	1295	1305	1290	10 : 5
Long	>1320	1340	1310	20 : 10
Short	<1289	1280	1294	9 : 5

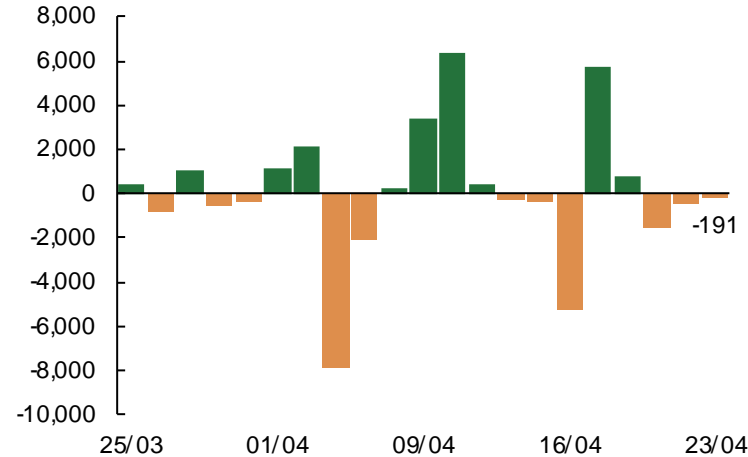
### Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,303.0	12.7						
VN30F2505	1,301.0	9.0	313,201	41,494	1,303.7	-2.7	15/05/2025	22
VN30F2506	1,297.0	10.9	907	1,121	1,304.8	-7.8	19/06/2025	57
VN30F2509	1,307.0	9.0	159	577	1,307.6	-0.6	18/09/2025	148
VN30F2512	1,308.9	9.3	60	72	1,310.4	-1.5	18/12/2025	239

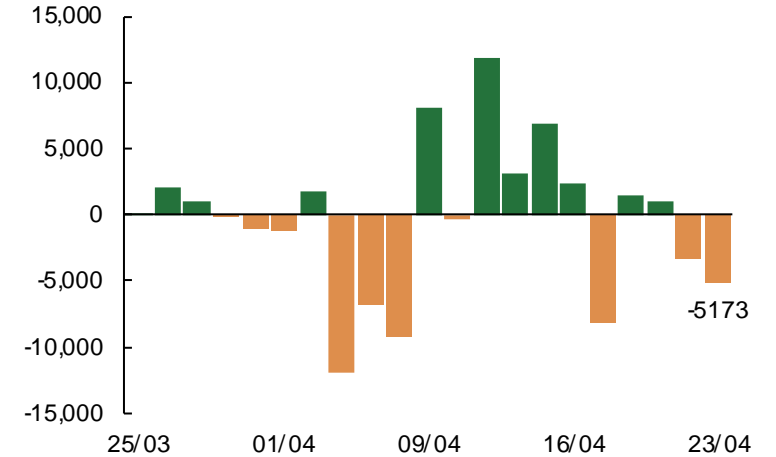
### Khối lượng mở (Open interest)



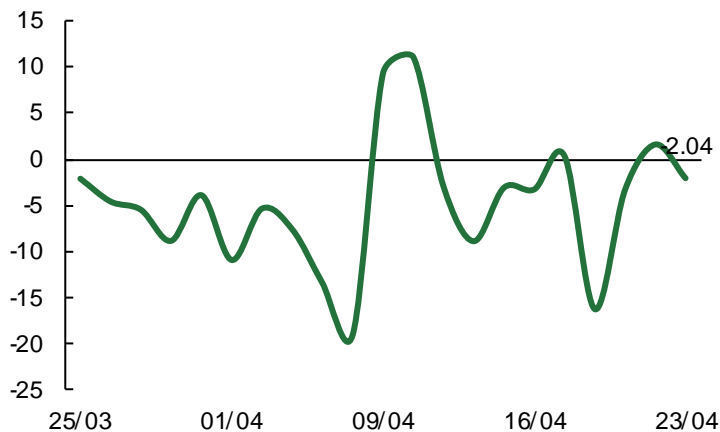
### Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



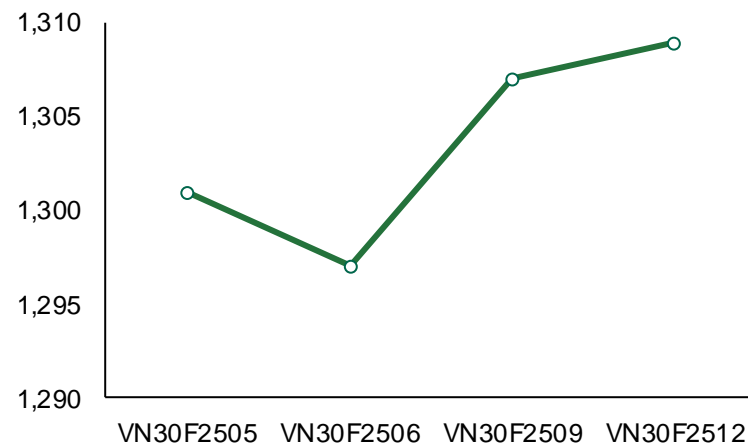
### Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



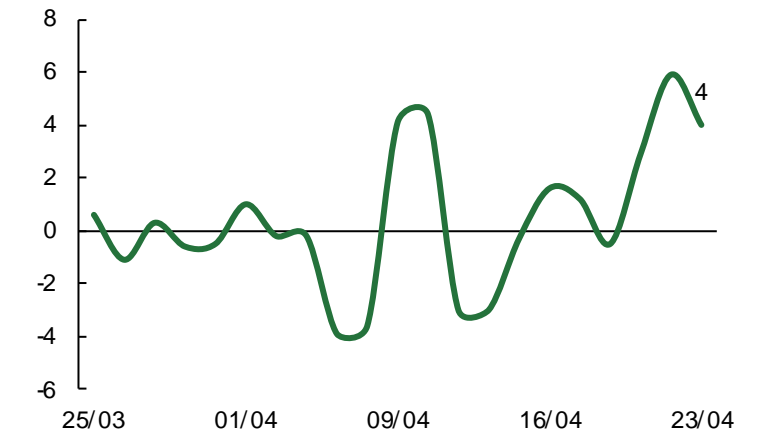
### Basis hợp đồng tương lai



### Đường cong hợp đồng tương lai



### VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
<a href="#">HHV</a>	12,100	13,500	11.6%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">TCM</a>	28,050	48,200	71.8%	Mua
<a href="#">AST</a>	56,000	65,800	17.5%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">DGW</a>	32,700	48,500	48.3%	Mua
<a href="#">DBD</a>	47,900	68,000	42.0%	Mua
<a href="#">HAH</a>	59,900	61,200	2.2%	Nắm giữ
<a href="#">PNJ</a>	68,800	111,700	62.4%	Mua
<a href="#">HPG</a>	25,550	32,400	26.8%	Mua
<a href="#">DRI</a>	11,040	15,100	36.8%	Mua
<a href="#">DPR</a>	35,800	43,500	21.5%	Mua
<a href="#">VNM</a>	56,400	72,500	28.5%	Mua
<a href="#">STB</a>	40,200	38,800	-3.5%	Giảm tỷ trọng
<a href="#">ACB</a>	24,600	31,900	29.7%	Mua
<a href="#">MBB</a>	23,400	31,100	32.9%	Mua
<a href="#">MSB</a>	11,350	13,600	19.8%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">SHB</a>	13,000	12,400	-4.6%	Giảm tỷ trọng
<a href="#">TCB</a>	26,100	30,700	17.6%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">TPB</a>	13,500	19,700	45.9%	Mua
<a href="#">VIB</a>	17,650	22,900	29.7%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
<a href="#">VPB</a>	16,700	24,600	47.3%	Mua
<a href="#">CTG</a>	37,300	42,500	13.9%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">HDB</a>	20,350	28,000	37.6%	Mua
<a href="#">VCB</a>	58,000	69,900	20.5%	Mua
<a href="#">BID</a>	35,350	41,300	16.8%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">LPB</a>	33,300	28,700	-13.8%	Bán
<a href="#">MSH</a>	41,000	58,500	42.7%	Mua
<a href="#">IDC</a>	36,100	72,000	99.4%	Mua
<a href="#">SZC</a>	29,200	49,500	69.5%	Mua
<a href="#">BCM</a>	55,000	80,000	45.5%	Mua
<a href="#">SIP</a>	58,200	88,000	51.2%	Mua
<a href="#">IMP</a>	42,900	41,800	-2.6%	Giảm tỷ trọng
<a href="#">VHC</a>	45,000	83,900	86.4%	Mua
<a href="#">ANV</a>	15,400	17,200	11.7%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">FMC</a>	33,750	50,300	49.0%	Mua
<a href="#">SAB</a>	48,600	64,000	31.7%	Mua
<a href="#">MWG</a>	58,800	73,600	25.2%	Mua
<a href="#">VSC</a>	18,850	18,200	-3.4%	Giảm tỷ trọng
<a href="#">GMD</a>	47,000	71,000	51.1%	Mua

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 01/04 Việt Nam – PMI sản xuất (50.5)
- 03/04 Mỹ - Chính quyền Mỹ công bố Thuế đối ứng với các đối tác
- 04/04 Mỹ - Dữ liệu thất nghiệp
- 06/04 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế Vĩ mô tháng 03/2025
- 07/04 Việt Nam – Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương
- 09/04 Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI
- 11/04 Mỹ - Dữ liệu CPI, PPI
- 15.04 Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 1Q25
- 17/04 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 28/04 Công bố bộ chỉ số VNX-Index, VNDIAMOND, VNFINSELECT kỳ tháng 04/2025

### THÔNG TIN VĨ MÔ

**Tổng thống Trump có động thái xoa dịu căng thẳng thương mại:** Trong cuộc họp báo tại Nhà Trắng vào ngày 22/04 (giờ Mỹ), ông Trump cho biết Washington sẽ cắt giảm mạnh thuế quan đối với hàng hóa Trung Quốc, nhưng chắc chắn sẽ không về mức 0%. Bộ trưởng Tài chính Mỹ Scott Bessent hôm trước cũng thừa nhận mức thuế quan cao là không bền vững và ông hy vọng sẽ có "sự giảm leo thang" trong cuộc chiến thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới.

**Thủ tướng ra Công điện yêu cầu điều chỉnh kịch bản các quý đảm bảo GDP cả năm tăng trên 8%:** Tại Công điện này, Thủ tướng yêu cầu điều chỉnh kịch bản tăng trưởng quý II và các quý còn lại của năm 2025, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8% trở lên. Trong đó, với vấn đề thuế đối ứng từ Mỹ, cần triển khai ngay các giải pháp thích ứng linh hoạt, hiệu quả cả trước mắt và lâu dài, cũng như có giải pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp, người lao động bị ảnh hưởng.

**Châu Á mua thêm năng lượng Mỹ để giảm căng thẳng thương mại:** Trước áp lực từ các mức thuế mới do Tổng thống Trump áp đặt, nhiều quốc gia châu Á đang tìm cách gia tăng nhập khẩu dầu thô và khí hóa lỏng (LNG) từ Mỹ. Mục tiêu là thu hẹp thặng dư thương mại với Washington – điều mà họ kỳ vọng có thể giúp giảm căng thẳng và tránh bị đánh thêm thuế.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**Nhiều doanh nghiệp lớn ghi nhận lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ tăng trưởng hai chữ số** như LPBank (LPB), Hoá chất Đức Giang (DGC), Viglacera (VGC), Hoàng Anh Gia Lai (HAG), Dược Hậu Giang (DHG), Imexpharm (IMP), Nhựa Tiên Phong (NTP), CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (SCS),... **Thậm chí nhiều doanh nghiệp báo lãi tăng trưởng bằng lần so với cùng kỳ** như: CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (VEF), Dabaco (DBC), Tập đoàn Gelex (GEX), Gelex Electric (GEE), Sasco (SAS), CTCP Nam Việt (ANV), CTCP Dap - Vinachem (DDV), Nước Thủ Dầu Một (TDM),...

**Trái lại, nhiều đơn vị ghi nhận lợi nhuận suy giảm, tập trung nhiều ở nhóm chứng khoán** (VND, SHS, HCM, FTS, BSI, DSC, DSE, BVS,...) cùng các doanh nghiệp khác như PGBank (PGB), Mộc Châu Milk (MCM), Nhiệt điện Phả Lại (PPC),...

**VPB – VPBank** trong quý 1/2025 ghi nhận tổng thu nhập hoạt động hợp nhất gần 15,600 tỷ đồng, tăng trưởng 16% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 5,015 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ.

**FPT - Tập đoàn FPT** vừa công bố kết quả kinh doanh quý 1/2025 với doanh thu ước đạt 16.058 tỷ đồng, tăng 13,9% so với cùng kỳ 2024. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 3.025 tỷ đồng, tăng 19,4% so với quý đầu năm ngoái.

**PNJ - CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận** trong quý I/2025 ghi nhận doanh thu thuần đạt 9.635 tỷ đồng, và lợi nhuận sau thuế đạt 678 tỷ đồng; giảm lần lượt 23,5% và 8,1% so với cùng kỳ năm ngoái. PNJ cho biết trước tình trạng nguồn nguyên liệu gặp khó khăn và nguồn cung sản phẩm 24K bị hạn chế kéo dài từ nửa cuối năm 2024 đến nay, PNJ đã ưu tiên phân bổ nguồn lực cho mảng trang sức bán lẻ – lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của công ty.

**Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

**Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

**© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

**PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

**Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường

2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

**Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

**Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ,

Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

**Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm

Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

**Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo,

Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801